

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**MA TRẬN ĐỀ CUỐI HỌC KÌ II MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2023– 2024**

Mạch kiến thức kĩ năng	Số câu, số điểm	Mức 1 Nhận biết		Mức 2 Thông hiểu		Mức 3 Vận dụng		Mức 4 Vận dụng NC		Tổng cộng	
		TN	TL	TN	TL	T N	T L	T N	TL	T N	TL
Số học: - Đọc, viết điền số thập phân. - Thực hành các phép tính với số thập phân. - Tỉ số, tỉ số phần trăm.	Số câu	3		1		1			1	5	1
	Câu số	1,2,3		4		7			10		
	Số điểm	3		1		1			1	5	1
Đại lượng và đo đại lượng: - Chuyển đổi số đo khối lượng hoặc diện tích, thể tích, số đo độ dài.	Số câu			1						1	0
	Câu số			5							
	Số điểm			1						1	0
Yếu tố hình học: - Tính diện tích, thể tích một số hình đã học.	Số câu					1				1	0
	Câu số					8					
	Số điểm					1				1	0
Giải toán: - Giải bài toán về chuyển động đều.	Số câu			1			1			1	1
	Câu số			6			9				
	Số điểm			1			1			1	1
Tổng	Số câu	3		3		2	1		1	8	2
	Số điểm	3		3		2	1		1	8	2

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II MÔN TOÁN
NĂM HỌC 2023-2024****A. ĐỀ****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 8 điểm*****Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.****Câu 1:** (M1;1đ) Số 9,7 được đọc là:

- A. Chín phần bảy **B. Chín phẩy bảy** C. Bảy phẩy chín

Câu 2: (M1;1đ) Tám chín phẩy ba phần trăm được viết là:

- A. 89,3%** B. 89,03% C. 89,3

Câu 3: (M1;1đ) Trong số thập phân 58,642 chữ số 6 thuộc hàng:

- A. chục **B. phần mười** C. phần trăm

Câu 4: (M2;1đ) $55,5\% + 1,03\%$ có kết quả là:

- A. 33,32% B. 42,3% **C. 56,53%**

Câu 5: (M2;1đ) $8 \text{ tạ} = \dots \text{ kg}$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 80 **B. 800** C. 8000

Câu 6: (M2;1đ) Một ca nô đi quãng sông dài 125,5 km trong 5 giờ. Vận tốc của ca nô đó là:

- A. 25,1 km B. 25,1 km/phút **C. 25,1 km/giờ**

Câu 7: (M3;1đ) Nếu cho biểu thức $x \times 3,5 = 21 + 3,5$ thì x tìm được sẽ là:

- A. 7** B. 70 C. 0,7

Câu 8: (M3;1đ) Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài là 2m, chiều rộng 1,4m, chiều cao của bể bằng trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng. Thể tích của bể nước là:

- A. $47,6 \text{ m}^3$ B. $4,76 \text{ dm}^3$ **C. 4760 dm^3**

II. PHẦN TỰ LUẬN: 2 điểm**Câu 9:** (M3;1đ) Một người đi xe máy đi từ A lúc 5 giờ 15 phút và đến B lúc 8 giờ. Tính vận tốc xe máy, biết quãng đường AB dài 115 km và giữa đường người đó có nghỉ 15 phút.**Câu 10:** (M4;1đ) Tìm hai số thập phân có tổng bằng 503,69 biết rằng nếu chuyển dấu phẩy của số thứ nhất sang bên phải một chữ số ta sẽ được số thứ hai.

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 8 điểm**

<i>Câu số</i>	<i>Câu 1</i>	<i>Câu 2</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>Câu 6</i>	<i>Câu 7</i>	<i>Câu 8</i>
Ý đúng	B	A	B	C	B	C	A	C
Số điểm	1điểm	1điểm	1điểm	1điểm	1điểm	1điểm	1điểm	1điểm

II. PHẦN TỰ LUẬN: 2điểm**Câu 9:** (M3;1đ)Tóm tắt

(0,20đ)

Quãng đường: 115 km

Thời gian đi và nghỉ: từ 5 giờ 15 phút đến 8 giờ

Thời gian nghỉ: 15 phút

Vận tốc xe máy: ... km/giờ?

Bài giải

Thời gian người đi xe máy và nghỉ dọc đường là: (0,20đ)

 $8 \text{ giờ} - 5 \text{ giờ } 15 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$

Thời gian xe máy đi không kể thời gian nghỉ là: (0,20đ)

 $2 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 15 \text{ phút} = 2 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 2,5 \text{ giờ}$

Vận tốc của xe máy đó là: (0,20đ)

 $115 : 2,5 = 46 \text{ (km/giờ)}$

Đáp số: 46 km/giờ (0,20đ)

Lưu ý: HS có thể giải theo cách khác lời giải, phép tính, kết quả đúng thì vẫn ghi điểm.**Câu 10:** (M4;1 đ)Bài giải

Khi chuyển dấu phẩy của một số thập phân sang bên phải 1 chữ số thì số đó gấp lên 10 lần. Vì vậy số thứ hai gấp 10 lần số thứ nhất. Nếu coi số thứ nhất là 1 phần thì số thứ 2 là 10 phần. Ta có: (0,20đ)

Tổng số phần bằng nhau là: (0,20đ)

 $1 + 10 = 11 \text{ (phần)}$

Số thứ nhất là: (0,20đ)

 $503,69 : 11 = 45,79$

Số thứ hai là: (0,20đ)

 $45,79 \times 10 = 457,9 \text{ hoặc } 503,69 - 45,79 = 457,9$

Đáp số: Số thứ nhất: 45,79

Số thứ hai: 457,9 (0,20đ)

Lưu ý: HS có thể giải theo cách khác lời giải, phép tính, kết quả đúng thì vẫn ghi điểm.**DUYỆT NHÀ TRƯỞNG****Ea Tiên, ngày 03/5/2024****KT. HIỆU TRƯỞNG****KT ra đề****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Quý**

Mạch KT, KN	Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		T N	TL	T N	TL	T N	TL	T N	TL	T N	T L
1. Đọc hiểu văn bản: -Xác định được hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài. -Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc. -Giải thích chi tiết trong bài bằng suy luận hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. -Nhận xét, liên hệ bản thân và thực tế cuộc sống.	Số câu	2		2		1			1	5	1
	Câu số	1;2		5;6		8			10		
	Số điểm	1		1		1			1	3	1
2. Kiến Thức Tiếng Việt: - Mở rộng vốn từ về chủ đề: Nam và nữ ; Trẻ em. - Biết được tác dụng của dấu phẩy và dấu ngoặc kép. - Nhận biết các loại trạng ngữ và các kiểu câu.	Số câu	2		1		1				3	1
	Câu số	3;4		7		9					
	Số điểm	1		1		1				2	1
Tổng	Số câu	4		3		1	1		1	8	2
	Số điểm	2		2		1	1		1	5	2
3. Phần viết	1	Chính tả									3 điểm
	2	Tập làm văn									7 điểm

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II MÔN TIẾNG VIỆT
NĂM HỌC 2023-2024****A. ĐỀ****I. PHẦN ĐỌC: 10 điểm****1. Kiểm tra đọc thành tiếng: 3 điểm**

- Giáo viên chuẩn bị một số đoạn văn ở ngoài sách giáo khoa (học sinh bốc thăm đọc bài và trả lời câu hỏi có liên quan đến đoạn đọc đó).

VỊNH HẠ LONG

Bốn mùa Hạ Long mang trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới. Tuy bốn mùa là vậy nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá mực. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trăng biển và tôm he...

Câu hỏi: Vịnh Hạ Long nằm ở tỉnh nào? Mùa hè, xuân, thu ở Hạ Long có loại hải sản nào?

CON ĐƯỜNG

Tôi là một con đường, một con đường nhỏ thôi, nhưng cũng khá lớn tuổi rồi. Hàng ngày đi qua tôi là bao nhiêu con người với biết bao bước chân khác nhau. Tôi ôm ấp những bước chân ấy trong lòng đầy yêu mến!

Tôi có một thú vui, đó là mỗi buổi sáng thức dậy, nghe tiếng chân của các bác trong hội người cao tuổi, vừa đi bộ tập thể dục, vừa chuyện trò rôm rả, vui vẻ mà tình cảm biết bao. Lúc đó tôi thấy tâm hồn mình thư thái, dễ chịu, tôi khẽ vươn vai, lấy sức để chuẩn bị tinh thần giữ an toàn cho mọi người tới giờ đi học, đi làm. Vì đó luôn là thời khắc căng thẳng nhất trong một ngày của tôi.

Câu hỏi: Nhân vật xưng “Tôi” trong bài là ai?

CHIM HỌA MI HÓT

Chiều nào cũng vậy, con chim họa mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hót.

Rồi hôm sau, khi phương đông vừa vãn bụi hồng, con họa mi ấy lại hót vang lừng chào nắng sớm. Nó kéo dài cổ ra mà hót, tựa hồ nó muốn các bạn xa gần đâu đó lắng nghe. Hót xong, nó xù lông rũ hết những giọt sương rồi nhanh nhẹn chuyển từ bụi nọ sang bụi kia, tìm vài con sâu ăn lót dạ, đoạn vỗ cánh bay vút đi.

Câu hỏi: Khi phương đông vừa vãn bụi hồng, chim họa mi làm gì?

ĐỒNG TIỀN VÀNG

Một hôm, vừa bước ra khỏi nhà, tôi gặp một cậu bé chừng mười hai, mười ba tuổi, ăn mặc tồi tàn, rách rưới, mặt mũi gầy gò, xanh xao, chìa những bao diêm khăn khăn nhờ tôi mua giúp. Tôi mở ví tiền ra và chép miệng:

- Rất tiếc là tôi không có xu lẻ.

- Không sao ạ. Ông cứ đưa cho cháu một đồng vàng. Cháu chạy đến hiệu buôn đổi rồi quay lại trả ông ngay.

Tôi nhìn cậu bé và lưỡng lự:

- Thật chứ ?

- Thưa ông, thật ạ. Cháu không phải là một đứa bé xấu. Nét mặt của cậu bé cương trực và tự hào tới mức tôi tin và giao cho cậu đồng tiền vàng.

Câu hỏi: Điều gì ở cậu bé bán diêm khiến nhân vật “tôi” tin và giao cho cậu bé đồng tiền vàng?

NHÂN CÁCH QUÝ HƠN TIỀN BẠC

Mạc Đĩnh Chi làm quan rất thanh liêm nên nhà ông thường nghèo túng. Sau khi lo đám tang cho mẹ, cuộc sống của ông vốn đã thanh bạch giờ càng đạm bạc hơn. Vua Trần Minh Tông biết chuyện, liền hỏi một viên quan tin cẩn:

- Ta muốn trích ít tiền trong kho đem biếu Mạc Đĩnh Chi. Liệu có được không?

Viên quan tâu:

- Nếu Hoàng thượng cho người đem tiền biếu thì Mạc Đĩnh Chi sẽ không nhận. Chỉ có cách lén bỏ tiền vào nhà, ông ấy không biết phải trả cho ai thì mới nhận.

Nhà vua ưng thuận và sai người làm như vậy.

Sáng hôm sau thức dậy, Mạc Đĩnh Chi thấy gói tiền trong nhà, liền đem vào triều, trình lên vua Minh Tông:

Câu hỏi: Mạc Đĩnh Chi đã làm gì khi thấy gói tiền trong nhà?

2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: 7 điểm

Đọc thầm bài văn sau, khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất từ câu 1 đến câu 8 và trả lời 2 câu còn lại.

HAI MẸ CON

Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ bẽn lẽn nói: “Tôi không biết chữ!”. Phương thương mẹ quá! Nó quyết định học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ cách ký tên.

Sáng nào mẹ cũng đưa Phương đến lớp. Bữa đó, đi ngang qua đoạn lộ vắng giữa đồng, hai mẹ con chợt thấy cụ Tám nằm ngất bên đường. Mẹ nói : “ Tội nghiệp cụ sống một mình ”. Rồi mẹ bảo Phương giúp mẹ một tay đỡ cụ lên, chở vào bệnh viện.

Hôm ấy, lần đầu Phương đến lớp trễ, cô giáo lấy làm lạ, hỏi mãi. Phương không dám nói, trong đầu nó nghĩ : Lỗi tại mẹ ! Nó lo bị nêu tên trong tiết chào cờ đầu tuần, bởi vi phạm nội quy. Nó thấy giận mẹ.

Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy. Mẹ dịu dàng dỗ dành. Phương vừa khóc vừa kể lại chuyện. Mẹ nói: “Không sao đâu con, để ngày mai mẹ xin lỗi cô giáo.”

Hôm sau, mẹ dẫn Phương đến lớp. Chờ cô giáo tới, mẹ nói điều gì với cô, cô cười và gật đầu.

Tiết chào cờ đầu tuần đã đến. Phương giật thót mình khi nghe cô hiệu trưởng nhắc tên mình: “Em Trần Thanh Phương... Em còn nhỏ mà đã biết giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn... Việc tốt của em Phương đáng được tuyên dương”.

Tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh. Mọi con mắt đổ dồn về phía nó. Nó cúi gằm mặt xuống, cảm thấy ngượng ngịu và xấu hổ. Vậy mà nó đã giận mẹ!

Theo Nguyễn Thị Hoan

Câu 1: Phương quyết định học cho biết chữ để làm gì? (M1; 0,5đ)

- A. Để trở thành một cô giáo.
- B. Để được lên lớp 2.
- C. Để giúp mẹ cách ký tên.

Câu 2: Mẹ đưa Phương đến lớp muộn là vì : (M1; 0,5đ)

- A. Vì mẹ phải đi mượn xe.
- B. Vì chở cụ Tám vào bệnh viện.
- C. Vì hai mẹ con gặp trời mưa.

Câu 3: Dòng nào nêu cách hiểu đúng nhất về từ *trẻ em*? (M1; 0,5đ)

- A. Trẻ từ sơ sinh đến 6 tuổi.
- B. Trẻ từ sơ sinh đến 11 tuổi.
- C. Người dưới 16 tuổi.

Câu 4: Việc làm của mẹ và Phương thể hiện phẩm chất gì của phụ nữ Việt Nam ? (M1; 0,5 đ)

- A. Biết quan tâm đến mọi người.
- B. Khoan dung, độ lượng, bao dung.
- C. Chăm chỉ, cần cù, đức hi sinh.

Câu 5: Phương giận mẹ là vì : (M2; 0,5đ)

- A. Vì mẹ nên phương đến lớp muộn.
- B. Vì Phương lo bị nêu tên trước cờ.
- C. Vì nghỉ đến lớp muộn là tại mẹ và lo bị nêu tên trước cờ.

Câu 6: Theo em, vì sao khi được tuyên dương về việc giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn Phương lại cảm thấy “ngượng nghịu và xấu hổ” ? (M2; 0,5đ)

- A. Vì Phương nghĩ cô đã gọi nhầm tên.
- B. Vì Phương trót nghĩ sai về mẹ và đã giận mẹ.
- C. Vì Phương nghĩ việc đó không đáng khen.

Câu 7: Trong câu “ Tôi không biết chữ !”. Dấu ngoặc kép được dùng để làm gì ? (M2;1đ)

- A. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- B. Đánh dấu câu đơn đặc biệt.
- C. Đánh dấu từ được dùng có ý nghĩa đặc biệt.

Câu 8: Qua câu chuyện em thấy Phương là người như thế nào? (M3; 1đ)

- A. Em thấy Phương hay hờn dỗi mẹ.
- B. Thấy Phương rất yêu thương mẹ.
- C. Em thấy Phương rất thương mẹ và bạn ấy là một học trò ngoan.

Câu 9: Từng dấu *phẩy* trong câu “*Về nhà,¹ Phương không ăn cơm,² nó buồn và hơi ngúng nguẩy*”. Có tác dụng gì ? (M3; 1đ)

Câu 10: Em sẽ làm gì nếu gặp một người bị nạn ở bên đường? (M4; 1đ)

II. PHẦN VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả: Nghe – ghi: 3 điểm

Bài: Cô Chấm

Chấm cứ như một cây xương rồng. Cây xương rồng chặt ngang chặt dọc, chỉ cần cắm nó xuống đất, đất cần cũng được, nó sẽ sống và sẽ lớn lên. Chấm thì cần cơm và lao động để sống. Chấm ăn rất khỏe, không có thức ăn cũng được. Những bữa Chấm về muộn, bà An thương con làm nhiều, để phần dư thức ăn, Chấm cũng chỉ ăn như thường, còn bao nhiêu để cuối bữa ăn vã. Chấm hay làm thực sự, đó là một nhu cầu của sự sống, không làm chân tay nó bút rút làm sao ấy.

Theo Đào Vũ

2. Tập làm văn: 7 điểm

Đề bài: Hãy tả một con vật nuôi mà em thích.

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT

I. PHẦN ĐỌC: 10 điểm

1. Đọc thành tiếng: 3 điểm

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 120 tiếng/phút), giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa, đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng). 1 điểm

- Trả lời đúng về nội dung câu hỏi đoạn đọc đó: 1 điểm

Đoạn 1: Tỉnh Quảng Ninh. Hải sản như: mực, cá ngừ, vược, tôm...

Đoạn 2: Một con đường.

Đoạn 3: Con họa mi ấy lại hót vang lưng chào nắng sớm.

Đoạn 4: Nét mặt cương trực và đầy tự hào.

Đoạn 5: Liền đem vào triều, trình lên vua và xin cho nộp tiền vào công quỹ.

2. Đọc thầm và làm bài tập: 7 điểm

*Phần trắc nghiệm

Câu số	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Ý đúng	C	B	C	A	C	B	A	C
Số điểm	0,5điểm	0,5điểm	0,5điểm	0,5điểm	0,5điểm	0,5điểm	1 điểm	1 điểm

*Phần tự luận

Câu 9: Dấu phẩy: (1) là ngăn cách giữa trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ. (2) là ngăn cách các vế trong câu ghép. (M3;1đ)

Câu 10: Em sẽ hỏi thăm tìm người lớn để phối hợp giúp đỡ người bị nạn. (M4;1đ)

Lưu ý: Tùy vào câu trả lời của học sinh để ghi điểm cho phù hợp.

II. PHẦN VIẾT: 10 điểm

1. Chính tả : Nghe – ghi : 3 điểm

- Tốc độ viết đạt yêu cầu (khoảng 100 chữ/15phút), chữ viết rõ ràng, viết đúng cỡ chữ, cỡ chữ, trình bày đúng quy định, bài viết sạch đẹp. (3 đ)
- Viết đúng chính tả, trong bài viết mắc quá 5 lỗi trừ. (0,5 đ)
- Lỗi về độ cao, trình bày toàn bài trừ. (0,5 đ)

2. Tập làm văn : 7 điểm

- Đảm bảo được các yêu cầu sau:
 - + Viết được một bài văn đủ ba phần: (mở bài, thân bài, kết bài) một cách mạch lạc, có nội dung phù hợp theo yêu cầu của đề bài.
 - + Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả.
 - + Chữ viết rõ ràng, trình bày bài sạch đẹp.
 - + Mở bài: (1 đ)
 - + Thân bài : Đảm bảo đủ nội dung yêu cầu: (4 đ)
 - + Chữ viết, trình bày: (0,5 đ)
 - + Dùng từ, đặt câu, sáng tạo : (0,5 đ)
 - + Kết bài : (1 đ)
- Tùy theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt, chữ viết, lỗi chính tả có thể được các mức điểm: 6.5; 6.0; 5.5; 5.0; 4.5; 4.0; 3.5; 3.0; 2.5; 2.0; 1.5; 1.0; 0.5(không ghi điểm 0).

DUYỆT NHÀ TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ea Siên, ngày 03/5/2024

KT ra đề

Nguyễn Thị Quý

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**MA TRẬN ĐỀ CUỐI HỌC KÌ II MÔN KHOA HỌC
NĂM HỌC 2023– 2024**

Mạch KT, KN	Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Sự sinh sản của động vật. - Bảo vệ môi trường đất và môi trường rừng.	Số câu	1		1		1				3	
	Câu số	1		5		8					
	Số điểm	1		1		1					
2. Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.	Số câu	1		1					1	2	1
	Câu số	2		6					10		
	Số điểm	1		1					1		
3. Vận dụng một số kiến thức về sự sinh sản của động vật để tránh trong việc tiêu diệt những con vật có hại cho sức khỏe của con người.	Số câu	1					1			1	1
	Câu số	3					9				
	Số điểm	1					1				
4. Nêu được một số nguồn năng lượng sạch	Số câu	1		1						2	
	Câu số	4		7							
	Số điểm	1		1							
Tổng	Số câu	4		3		1	1		1	8	2
	Số điểm	4		3		1	1		1	8	2

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II MÔN KHOA HỌC
NĂM HỌC 2023 - 2024****A. ĐỀ****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 8 điểm***** Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.****Câu 1:** (M1;1đ) Yếu tố nào dưới đây có thể làm ô nhiễm môi trường?

- A. Ánh sáng mặt trời, nhiệt độ, không khí.
 B. Động vật hoang dã sống trong môi trường tự nhiên.
 C. Các nhà máy công nghiệp xả thải bừa bãi.

Câu 2: (M1;1đ) Chọn các từ, cụm từ trong ngoặc đơn (môi trường, khai thác, lợi ích, thiên nhiên) để điền vào chỗ chấm trong các câu sau sao cho phù hợp:

Tài nguyên là những của cải sẵn có trong tự nhiên. Con người sử dụng chúng cho của bản thân và cộng đồng.

Câu 3: (M1;1đ) Dòng nào dưới đây chỉ con vật đẻ trứng?

- A. Vịt, ngan, gà, mèo, dơi, chim, lợn.
 B. Vịt, ngan, gà, rắn, tắc kè, thạch sùng.
 C. Vịt, bò, trâu, chó, ngan, gà, chuột, rùa.



Câu 4: (M1;1đ) Nước có thể tồn tại ở:

- A. Thể lỏng, thể rắn.
 B. Thể lỏng, thể rắn, thể khí.
 C. Thể lỏng, thể khí.

Câu 5: (M2;1đ) Nguyên nhân nào sau đây làm suy thoái môi trường đất?

- A. Sử dụng phân bón hóa học để bón cây.
 B. Sử dụng phân vi sinh để bón cây.
 C. Sử dụng phân trâu, bò, lợn, gà để bón cây.

Câu 6: (M2;1đ) Điền vào chỗ chấm cho đúng con vật nào đẻ trứng con vật nào đẻ con?

	
Cá heo đẻ	Thạch sùng đẻ

	
Con gà đẻ	Con rùa đẻ
	
Con chó đẻ	Con voi đẻ

Câu 7: (M2;1đ) Năng lượng nào dưới đây không phải là năng lượng sạch?

- A. Năng lượng gió.
- B. Năng lượng mặt trời
- C.** Năng lượng than đá.

Câu 8: (M3;1đ) Cách nào dưới đây có thể bảo vệ môi trường rừng?

- A.** Trồng rừng, hạn chế khai hoang, hạn chế di dân tự do.
- B. Phá rừng để làm nương rẫy, làm đường.
- C. Trồng rừng và khai thác gỗ bừa bãi.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 2 điểm

Câu 9: (M3;1đ) Em hãy cho biết con vật nào có thể tiêu diệt được con vật gây hại cho sức khỏe con người?

Câu 10: (M4;1đ) Đắc Lắc chúng ta rất giàu tài nguyên, bằng vốn hiểu biết của mình, hãy viết những gì em biết về tài nguyên ở Đắc Lắc?

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 8 điểm**

<i>Câu số</i>	<i>Câu 1</i>	<i>Câu 3</i>	<i>Câu 4</i>	<i>Câu 5</i>	<i>Câu 7</i>	<i>Câu 8</i>
Ý đúng	C	B	B	A	C	A
Số điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm	1 điểm

Câu 2: (M1;1đ) thiên nhiên, môi trường, khai thác, lợi ích.

Câu 6: (M1;1đ) Đẻ con: cá heo, voi, chó.

Đẻ trứng: gà, rùa, thạch sùng.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 2 điểm

Câu 9: (M3;1đ)

Ví dụ: + Con cá vàng diệt bọ gậy.

+ Con rắn ăn con chuột.

+ Con dơi bắt con muỗi.

+ Con ếch, cóc, nhện bắt muỗi.

+ Con chim sáo ăn ruồi. ...

Lưu ý: Tùy vào câu trả lời của học sinh để ghi điểm cho phù hợp.

Câu 10: (M4;1đ)

- Tài nguyên rừng, diện tích, rừng quốc gia Yok Đôn, khu bảo tồn Nam Kar, Chu Yang sin, có nhiều gỗ quý, nhiều động vật quý hiếm,....

- Tài nguyên đất, đất rộng màu mỡ, đất đỏ ba zan, diện tích...,

- Tài nguyên khoáng sản: đất sét cao lanh M'Đ Rắc; mỏ đất sét gạch ngói Krông Ana; mỏ vàng Ea Kar; mỏ chì Ea Hleo; phốt pho Buôn Đôn; than bùn CưM'gar...

DUYỆT NHÀ TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ea Siên, ngày 03/5/2024

KT ra đề

Nguyễn Thị Quý

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**MA TRẬN ĐỀ CUỐI HỌC KÌ II MÔN ĐỊA LÍ - LỊCH SỬ****NĂM HỌC 2023 – 2024**

Chủ đề		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng cộng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975)	Số câu	1		1						2	
	Câu số	1		3							
	Số điểm	1		1						2	
2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (1975 - nay)	Số câu	1		1			1			2	1
	Câu số	2		4			6				
	Số điểm	0,5		1			1			1,5	1
3. Lịch sử ĐL	Số câu			1						1	
	Câu số			5							
	Số điểm			0,5						0,5	
4. Dân cư và hoạt động kinh tế châu Á	Số câu	1				1				2	
	Câu số	7				11					
	Số điểm	1				1				2	
5. Đặc điểm các châu lục và các đại dương trên thế giới.	Số câu	1		1					1	2	1
	Câu số	8		10					12		
	Số điểm	1		0,5					1	1,5	1
6. Địa lí địa phương	Số câu	1									
	Câu số	9									
	Số điểm	0,5								0,5	
TỔNG	Số câu	5		4		1	1		1	8	2
	Số điểm	4		3		1	1		1	8	2

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÔ HIỆU

KHỐI 5**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ
NĂM HỌC 2023 - 2024****A. ĐỀ****I. PHẦN LỊCH SỬ: 5 điểm***** Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.****Câu 1:** (M1;1đ) Thời gian Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn là:

A. 1945

B. 1954

C. 1959**Câu 2:** (M1;0,5điểm) Phong trào “Đồng khởi” nổ ra ngày:**A. 17/1/1960**

B. 17/1/1961

C. 11/7/1961

Câu 3: (M2;1đ) Trung ương Đảng quyết định mở đường Trường Sơn nhằm mục đích:

A. Miền Nam tiếp tế cho chiến tranh miền Bắc.

B. Để đáp ứng nhu cầu chi viện cho miền Nam.

C. Để mở rộng hệ thống giao thông.

Câu 4: (M2;1đ) Điền tiếp vào chỗ chấm sau để hoàn chỉnh nội dung.

Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất khóa VI họp tại Hà Nội vào cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 1976 quyết định:

a. Tên nước là: ...

b. Quốc kì là: ...

c. Quốc ca là: ...

d. Thủ đô là: ...

Câu 5: (M2;0,5đ) Số di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu của tỉnh Đắk Lắk là:**A. 10**

B. 25

C. 35

Câu 6: (M3;1đ) Vì sao nói nhà máy thủy điện Hòa Bình có vai trò quan trọng đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước?**II. PHẦN ĐỊA LÍ: 5 điểm****Câu 7:** (M1;1đ) Đa số dân cư châu Á là người:

A. Da trắng

B. Da vàng

C. Da đen

Câu 8: (M1;1đ) Độ sâu lớn nhất thuộc về:

A. Ấn Độ Dương

B. Đại Tây Dương

C. Thái Bình Dương**Câu 9:** (M1;0,5đ) Vị trí địa lí thị xã Buôn Hồ nằm ở trung tâm tỉnh Đắk Lắk giáp với các huyện, thị xã là:

A. Buôn Ma Thuột, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Búk.

B. Buôn Ma Thuột, Ea Kar, Ea Sup, Cư M'gar.

C. Ea Kar, Krông Năng, Cư M'gar, Krông Pắc, Krông Búk.**Câu 10:** (M2;0,5đ) Nước ta thuộc châu lục nào và khí hậu ra sao?

A. Châu Phi, khí hậu nhiệt đới.

B. Châu Á, có khí hậu nhiệt đới gió mùa.

C. Châu Âu, khí hậu khô và nóng.

Câu 11: (M3;1đ) Theo em, vì sao khu vực Đông Nam Á lại có lợi thế sản xuất được nhiều lúa gạo?

Câu 12: (M4;1đ) Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 3-5 câu) mô tả về châu Nam Cực?

B. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 8 điểm

Câu số	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 5	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
Ý đúng	C	A	B	A	B	C	C	B
Số điểm	1điểm	0,5điểm	1điểm	0,5điểm	1điểm	1điểm	0,5điểm	0,5 điểm

Câu 4: (M1;1đ) a. Cộng hòa... Việt Nam. b. Cờ đỏ sao vàng.
c. Tiến quân ca. d. Hà Nội.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 2 điểm

Câu 6: (M3;1đ) Vì nhà máy Thủy điện Hoà Bình là một trong những công trình thủy điện lớn bậc nhất ở châu Á. Nhờ đập ngăn lũ Hoà Bình, đồng bằng Bắc Bộ thoát khỏi những trận lũ lụt khủng khiếp. Từ Hoà Bình, dòng điện đã về tới mọi miền Tổ quốc.

Câu 11: (M3;1đ) Đông Nam Á sản xuất được nhiều lúa gạo là vì:
+ Có nhiều đồng bằng đất đai màu mỡ ven sông, ven biển.
+ Có khí hậu nóng ẩm phù hợp,...
+ Có nhiều con sông lớn chảy qua, cung cấp nước cho trồng trọt.
+ Có nguồn lao động, nhân công dồi dào,...

Câu 12: (M4;1đ) Ví dụ: Các bạn ơi, các bạn biết gì về châu Nam Cực? Hôm nay mình được học về châu Nam Cực đây. Châu Nam Cực là châu lạnh nhất thế giới các bạn ạ. Ở đó quanh năm bị phủ một lớp băng dày và chưa có dân cư sinh sống. Động vật tiêu biểu nhất là chim cánh cụt, loài chim này không biết bay, bơi lặn giỏi....

Lưu ý: Tùy vào câu trả lời của học sinh để ghi điểm cho phù hợp.

DUYỆT NHÀ TRƯỞNG
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Ea Siên, ngày 03/5/2024
KT ra đề

Nguyễn Thị Quý

